TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L sinh năm 1974; địa chỉ xóm 1, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K sinh năm 1973; địa chỉ xóm 1, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mai Thị L sinh năm 1974; địa chỉ xóm 1, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Anh Phạm Văn K sinh năm 1973; địa chỉ xóm 1, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả chị L và anh K cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Phạm Thị T Vân sinh năm 1993 và cháu Phạm Văn Đ sinh năm 1996, nay cả hai cháu đều đã trưởng thành nên cả chị L và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Cả chị L và anh K cùng trình bày về tài sản chung để vợ chồng tự giải quyết với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện YK 200.000.000 đồng, do Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị L và anh K phải trả số nợ trên, nên chị L và anh K cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L và anh K thỏa thuận, chị L nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001846 ngày 08/6/2018 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*YK, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Ngày 06/7/2018 nguyên đơn là chị Mai Thị L rút yêu cầu khởi kiện "Chia tài sản khi ly hôn", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về phần "Chia tài sản khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L sinh năm 1974; địa chỉ xóm 1, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K sinh năm 1973; địa chỉ xóm 01, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại cho chị Mai Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 800.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001846 ngày 08/6/2018 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện YK.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Các đương sự; - Tòa án ND tỉnh Ninh Bình - VKSND huyện YK - Chi cục THADS YK - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Bùi Văn Lực**